

Thanh Phú, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Số: 169/2024/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 359/2024/TLST – DS ngày 04 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1980; Địa chỉ: số nhà H, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn*: Bà Diếp Thị Diễm T, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản uỷ quyền ngày 26/8/2024).

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị P, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Ngô Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 113.122.500 đồng (Một trăm mười ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Thời gian và cách thức trả tiền: Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.828.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng). Các bên thống nhất:

Bà Ngô Thị P chịu số tiền 1.414.000 đồng (một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng). Nhưng do bà Ngô Thị P là người cao tuổi nên bà P được miễn nộp số tiền 1.414.000 đồng (một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Ông Nguyễn Văn N phải chịu số tiền 1.414.000 đồng (một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.829.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003458 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Ông Nguyễn Văn N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 1.415.000 đồng (một triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**